

QUẢNG BÁ SẢN PHẨM GỐM THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG Ở MIỀN TRUNG THEO HƯỚNG LIÊN KẾT “MẠNG LƯỚI DI SẢN TƯƠNG ĐỒNG”

Lê Anh Tuấn* - Nguyễn Thị Thu Trang**

Tóm tắt: Trong lịch sử ở miền Trung đã từng hiện diện các “con đường gốm” hay mạng lưới mua bán trao đổi của các sản phẩm gốm như “dòng chảy gốm Sa Huỳnh - Champa”, “dòng chảy Gò Sành - Quảng Đức”. Trong thời gian qua, chiến lược kết nối vùng được chính phủ đẩy mạnh nhằm phát huy lợi thế bổ trợ, tránh chồng chéo và hạn chế của các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Trên bình diện khu vực và quốc tế, xu hướng liên kết mạng lưới di sản tương đồng đang trở thành một xu hướng, góp phần vào bảo tồn và quảng bá di sản. Trong bối cảnh đó, sự hình thành mạng lưới trên cơ sở quy hoạch và xây dựng một “con đường gốm” (Pottery Road) gắn với “Tour làng nghề sản xuất gốm miền Trung” (Tour of Pottery) không chỉ góp phần bảo tồn các làng nghề gốm truyền thống mà còn mang lại những thế mạnh phát triển du lịch.

Từ khóa: Sản phẩm gốm, làng nghề thủ công, di sản, mạng lưới di sản tương đồng, miền Trung.

1. Hướng liên kết mạng lưới di sản tương đồng ở miền Trung đối với nghề và làng nghề gốm truyền thống: những dấu ấn trong lịch sử và xu thế hiện nay

Đọc dải đất miền Trung đã và đang hiện diện nhiều làng nghề gốm không chỉ có giá trị với lịch sử hình thành hàng trăm năm, mà còn nổi bật với những kỹ thuật và sản phẩm đặc trưng như làng gốm Phước Tích (Thừa Thiên Huế), Thanh Hà (Hội An), Mỹ Thiện (Quảng Ngãi), Chợ Chiều (Quảng Ngãi), Gò Sành (Bình Định), Quảng Đức (Phú Yên),... Trong quá trình hình thành và phát triển của các làng gốm này, sự thuận lợi về giao thông thủy bộ đã tác động đến hoạt động giao thương, thúc đẩy nhu cầu mua bán, trao đổi vượt ra khỏi phạm vi làng xã, tạo nên những mạng lưới tiêu thụ gốm rộng khắp khu vực. Một số nghiên cứu cho biết, trong lịch sử ở miền Trung đã từng hiện diện các “con đường gốm” hay mạng lưới mua bán trao đổi của

các sản phẩm gốm như “dòng chảy gốm Sa Huỳnh - Champa”, “dòng chảy Gò Sành - Quảng Đức” (1).

Các nghiên cứu về gốm sứ đã chỉ ra mối liên hệ mật thiết giữa gốm Sa Huỳnh (phát hiện trong các di chỉ ở Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định) và gốm Champa (phát hiện trên hầu hết các tỉnh thuộc khu vực Trung và Nam Trung Bộ), trên các phương diện chất liệu, màu sắc, kiểu dáng và kỹ thuật tạo hình,... (2). Tương tự, đã có một mối liên hệ mật thiết giữa gốm Gò Sành ở Bình Định (thế kỷ XIII - XIV) (3) với gốm Quảng Đức (cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XX). Các nghiên cứu đã chứng minh gốm Quảng Đức ở Phú Yên là hậu thân của dòng gốm Gò Sành ở Bình Định (4). Nhiều tài liệu cho thấy có sự chuyển lưu của gốm Gò Sành từ Bình Định ra Quảng Ngãi và vào Phú Yên, của gốm Quảng Đức lên miền núi phía tây, Tây Nguyên, vào tận Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Gốm Gò Sành của Bình Định được tìm thấy ở Quảng Ngãi (5), thậm chí ở cả bán đảo Calatagan, trên con tàu đắm gần đảo Panadan của Philippines (6),... Điều này cho thấy gốm

* TS. Phân viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Huế.

** TS. Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Gò Sành trong lịch sử đã có một thị trường tiêu thụ rộng lớn, không chỉ ở vùng Nam Trung Bộ mà cả các nước trong khu vực Đông Nam Á. Những sản phẩm được tìm thấy cũng đã khẳng định gốm Quảng Đức có thị trường tiêu thụ không chỉ Phú Yên mà cả các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ (7).

Như vậy, sự tồn tại của các mạng lưới trao đổi hay “con đường gốm” trong lịch sử như là một gợi ý cho việc kết nối các làng gốm hiện nay, dựa trên sự tương đồng về vai trò, chức năng, giá trị và sự hỗ trợ lẫn nhau của các loại hình sản phẩm. Điều này có giá trị và cần thiết đối với việc xây dựng, hình thành một mạng lưới theo hình thức liên kết các di sản làng nghề để tạo nên sức mạnh tổng hợp, từ sự mở rộng quy mô và đa dạng hóa sản phẩm theo hướng đáp ứng thị hiếu mới. Cần cần thiết hơn khi mà hoạt động làng nghề thủ công sản xuất gốm ở miền Trung đang ngày càng suy giảm về sản phẩm và thị trường, thậm chí mai một một nghệ nhân hành nghề, kỹ thuật, hoa văn,...

Về xu hướng liên kết, trong thời gian qua, chiến lược kết nối vùng được chính phủ đẩy mạnh nhằm phát huy lợi thế hỗ trợ, tránh chồng chéo và hạn chế của các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Trên lĩnh vực di sản, sự công nhận “Không gian văn hóa công nghệ Tây Nguyên” là kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại cho 5 tỉnh ở Tây Nguyên, hay sự ghi danh di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại đối với “nghệ thuật bài chòi Trung Bộ” cho 11 tỉnh và thành phố của miền Trung,... đã cho thấy cách tiếp cận và nhìn nhận di sản và giá trị di sản mang tính cố kết, trên cơ sở gắn kết “không gian”, “cộng đồng” thành một mạng lưới dựa trên những giá trị tương đồng.

Ở Việt Nam, trong thời gian qua, có nhiều dự án “kết nối di sản”. Tiêu biểu như dự án “Di sản kết nối” thuộc chương trình nghiên cứu hành động do Hội đồng Anh thực hiện về

“Di sản văn hóa hướng đến sự phát triển đồng đều” giai đoạn 2018-2021. Dự án ưu tiên các di sản có nguy cơ bị biến mất của các cộng đồng nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số. Dự án “Di sản kết nối” đem đến các sáng tạo đột phá thông qua các kênh điện tử và tập huấn nâng cao năng lực, tăng tương tác với các di sản thông qua các mạng lưới, không gian và gắn kết cộng đồng (8). Năm 2021, dự án IchLinks (<https://www.ichlinks.com>) được triển khai nhằm mục đích kết nối và chia sẻ thông tin về di sản văn hóa phi vật thể của khu vực châu Á - Thái Bình Dương dựa trên sự kết nối 70 tổ chức và chuyên gia liên quan từ 40 quốc gia. IchLinks là một hệ thống nền tảng chia sẻ thông tin về di sản văn hóa phi vật thể giúp các nhà nghiên cứu, người thực hành, nhà hoạch định chính sách và nhiều đối tượng khác tìm kiếm, định vị thông tin và nội dung, đồng thời quảng bá di sản văn hóa và tạo ra các cơ hội khai thác di sản cho phát triển kinh tế - xã hội trong nhiều lĩnh vực như du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa, sáng tạo (9). Năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai kế hoạch “Tổ chức xây dựng mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng”, nhằm phát triển một cách đồng đều cộng đồng các dân tộc thiểu số, phát huy giá trị di sản của cộng đồng gắn với phát triển du lịch, tạo sự kết nối bền vững, thúc đẩy tương tác và hỗ trợ giữa các cộng đồng có di sản văn hóa phi vật thể tương đồng.

Trên bình diện khu vực và quốc tế, việc liên kết mạng lưới di sản tương đồng đang trở thành một xu hướng, góp phần vào bảo tồn và quảng bá di sản. Từ năm 2004, “Mạng lưới các thành phố sáng tạo” (UCCN - Unesco Creative Cities Network) được UNESCO thiết lập nhằm kết nối các thành phố về 7 lĩnh vực (âm nhạc, thiết kế, điện ảnh, ẩm thực, văn học, nghệ thuật dân gian - thủ công mỹ nghệ và nghệ thuật truyền thông

đa phương tiện). Mạng lưới hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm giữa các thành phố giàu về văn hóa trên thế giới. Trong gần 20 năm qua, mạng lưới các thành phố sáng tạo không chỉ góp phần nâng cao đời sống cho người dân địa phương, mà còn có vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới (10).

Trong bối cảnh đó, sự hình thành mạng lưới trên cơ sở quy hoạch và xây dựng một “con đường gốm” (Pottery Road) gắn với “Tour thăm làng nghề sản xuất gốm miền Trung” (Tour of Pottery) không chỉ góp phần bảo tồn các làng nghề gốm truyền thống mà còn mang lại những thể mạnh phát triển du lịch. Không những thế, “con đường gốm” bên cạnh việc phục dựng, đánh thức và quảng bá hình ảnh làng nghề thủ công truyền thống, sẽ làm tăng thêm sự hiểu biết rộng hơn về di sản văn hóa của các địa phương, tạo động lực hỗ trợ cùng nhau phát triển. Tuy nhiên, “con đường gốm” từ ý tưởng đến khả năng hiện thực sẽ tùy thuộc vào mức độ kết nối của mỗi cộng đồng làng nghề gốm trong mạng lưới chung, cũng như nỗ lực gắn kết của chính quyền các địa phương về mối quan hệ mang tính đa ngành, liên địa phương.

2. Mạng lưới di sản tương đồng ở miền Trung: nhận diện đặc điểm, giá trị của nghề và làng nghề gốm truyền thống

Gốm Phước Tích (Làng Phước Tích, Phong Điền, Thừa Thiên Huế)

Phước Tích là một làng cổ có lịch sử hơn 500 năm, nổi bật với những giá trị về kiến trúc nhà rường cổ, đặc biệt là nghề gốm có nhiều sản phẩm đặc trưng từ nguyên liệu, kỹ thuật và quá trình nung tạo màu tự nhiên do “hỏa biến”, không phủ men, xương gốm mịn và không có hoa văn. Nguyên liệu đa dạng là một trong những yếu tố quan trọng của gốm Phước

Tích. Trong đó, tốt nhất là loại “kề tốt”, loại đất sét vàng pha trắng, nhuyễn mịn và không tạp chất, nung nhẹ lửa, ít bị rạn nứt, nên thường được dùng làm những sản phẩm mỏng và kích thước lớn. Gốm Phước Tích được làm bằng những công cụ khá thô sơ gồm: thêu, nề đất, bàn chuốt, bàn xén, gót chân, vòng, vá nhấm, dợ sắt, trang, cái lù, tre đồn (còn gọi là tre xoi),... Sản phẩm gốm Phước Tích phụ thuộc lớn vào quá trình nung, vì vậy việc xây lò rất được coi trọng, được người thợ đầu tư nhiều công sức với nhiều công đoạn đòi hỏi kinh nghiệm và kỹ thuật cao. Kiểu lò đặc trưng của Phước Tích là lò sắp truyền thống được đắp bằng đất sét đỏ, có hình bán cầu úp. Nơi xây lò được chọn theo các tiêu chí về địa thế, hướng lò, hướng gió,... Kỹ thuật nung lò sắp đòi hỏi người thợ phải có tay nghề và kinh nghiệm nhìn màu lửa thoát ra “lỗ đạo” để biết gốm chín hay chưa mà thêm hay bớt củi, nếu không sẽ bị thiếu lửa hay quá lửa. Trong rất nhiều công đoạn sản xuất (làm đất, sê, chuốt gốm, sửa nguội, chuốt khô, sắp lò, tấp lửa, ra lò,...), “tấp lửa” là công đoạn khó khăn nhất, ví như “cuộc chơi với lửa của người thợ gốm”, quyết định sự thành bại của gốm. “Tấp lửa” gồm 1 quy trình có 3 giai đoạn nhúm non, nhúm già, nhúm hòng, đảm bảo nhiệt độ tăng dần đều cho đến 1.000⁰C để làm “chín gốm” và giảm dần đều cho sản phẩm ra lò. Sản phẩm truyền thống chủ yếu là đồ gia dụng như: lu, ang, hũ, trình, thông, om, trách,... Lịch sử ghi nhận gốm Phước Tích “om ngự” từng được tiến vua là “Ngọc Oa ngự dụng”. Gốm Phước Tích được thương lái bán ở các chợ lân cận xã Phong Hòa, Phong Bình, được vận chuyển bằng ghe, thuyền đi đến các chợ ở Bình Trị Thiên như chợ Gio, chợ Huyện, chợ Sãi, chợ Ngõ Xá (Quảng Trị), chợ Cần, chợ Kệ, chợ Đông Ba (Huế),... vận chuyển bằng đò dọc phá Tam Giang đi đến Hội An, Quảng Nam, Quảng Ngãi,...

Gốm Thanh Hà (làng Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam)

Làng gốm Thanh Hà được hình thành vào khoảng thế kỷ XVI-XVII. Làng ở nơi ba mặt giáp sông Lai Nghi và sông Thu Bồn, nằm cạnh tỉnh lộ 607 nên rất thuận tiện cho giao thương đường bộ lẫn đường thủy. Nghề gốm Thanh Hà phát triển mạnh trong thế kỷ XVII và XVIII, trở thành một trong những nguồn cung cấp sản phẩm cho các thương gia đến giao thương tại cảng Hội An. Ngoài nguồn nguyên liệu đặc trưng là đất sét có độ dẻo và kết dính cao không cần trộn thêm phụ gia, gốm Thanh Hà có quy trình sản xuất gồm nhiều công đoạn (làm đất, chuốt gốm tạo hình phôi bằng bàn xoay đây, sửa nguội phơi nắng, xếp lò,...) và nhiều loại lò nung. Lò xanh dùng để nung sành, lò đỏ và lò ngửa dùng để nung gốm là các sản phẩm tinh xảo được đúc từ khuôn, theo quy trình un (chụm củi to, suôi ẩm lò), chụm thất (chụm nhỏ, tăng sức nóng để phôi thành phẩm). Gốm sành Thanh Hà không có men, xương gốm mịn, đa số không có hoa văn, một vài hũ sành trang trí nền răng cưa nổi, hoa văn lượn sóng ở cổ, vai, các sản phẩm mỹ nghệ trang trí hoa văn đục thủng, khắc chìm hoặc đắp nổi các con giống. Sản phẩm gốm Thanh Hà rất đa dạng, gồm đồ gia dụng (hũ, bình vôi, vại, nồi, trách, om, âu,...), dụng cụ sản xuất cho nghề dệt (vại uơm tơ, âu suốt dệt chỉ dệt), nghề làm đường (cái múng/mú lọc đường), gạch, ngói xây dựng và sản phẩm thủ công mỹ nghệ (mặt nạ, phù điêu, gạt tàn, tò he,...). Gốm Thanh Hà được tiêu thụ trong vùng lân cận Nam Diêu, ở Hội An và vận chuyển bằng ghe bầu đến miền tây Quảng Nam, các tỉnh duyên hải miền Trung. Thông qua lái buôn có sự trao đổi giữa Thanh Hà với Châu Ô (Quảng Ngãi) về loại hũ sành. Hiện nay, người thợ gốm Thanh Hà đã tiếp thu những kỹ thuật sản xuất mới, tạo hình bằng đúc khuôn, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm gốm mỹ nghệ đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng, sản xuất nhiều sản phẩm

lưu niệm phục vụ du khách khi đến tham quan phố cổ Hội An.

Gốm Châu Ô (làng Mỹ Thiện, Bình Sơn, Quảng Ngãi)

Làng gốm Mỹ Thiện ở xã Châu Ô hình thành khoảng cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX và đến đầu thế kỷ XX trở thành một trong các lò gốm nổi tiếng của Quảng Ngãi như Đông Thành, Đại Lộc (Sơn Tịnh), Thành Hiếu, Chí Trung (Đức Phổ), Bồ Đề (Mộ Đức). Gốm Châu Ô có màu đặc trưng là màu xanh ngọc, da lươn, men chảy, vàng rạn da, và kỹ thuật nguyên thủy đó là dùng dải cuộn kết hợp với bàn chân xoay để tạo phôi gốm, sử dụng lò cóc để nung và không dùng bao nung. Quy trình sản xuất gốm truyền thống gồm các công đoạn: Làm đất, chuốt tạo hình phôi trên bàn xoay chậm bằng chân, gắn những hoa văn dát nổi, cắt bỏ đất dư thừa, mài nhẵn sản phẩm, chuốt gọt, xếp thành ụ, dùng rơm rạ, bao bố ủ cho da đất trên sản phẩm trở nên màu vàng mơ (tên gọi là phơ) đều, chuyển sản phẩm vào lò nung. Lò nung gốm Châu Ô là lò cóc, nhưng có phần nung gốm theo kiểu lò hộp. Kỹ thuật nung rất quan trọng, đòi hỏi người thợ phải giàu kinh nghiệm, theo quy tắc đốt lửa “trước nhỏ sau lớn”, nhằm tăng dần nhiệt độ chống sự nứt vỡ hoặc cong, méo các sản phẩm. Sản phẩm chủ yếu của gốm Châu Ô gồm: Bình cắm hoa, các loại vò, tìn, ang, chum, ghè, ché rượu cần, chậu kiểng, thập hũ, bình binh, nồi, trà, ấm chè, cối tiêu,... Ngoài ra ở đây còn sản xuất loại gốm sành có tráng men màu đen, vàng và nâu sành. Hiện nay có một số lò sản xuất chum gốm tráng men giả cổ màu xanh ngọc, phân bố thành từng cụm trên da gốm, tựa như da báo. Mạng lưới tiêu thụ của gốm Châu Ô rộng khắp các chợ ở Quảng Ngãi và miền Trung - Tây Nguyên, và cũng do sự thuận lợi của việc vận chuyển bằng cả đường thủy và đường bộ, qua cửa biển Sa Cần đã ra tới Hội An, Huế, Đông Hà, Đồng Hới, Vinh,... ở phía bắc, vào đến Bình

Định, Khánh Hòa ở phía nam, ngược lên miền núi ở phía tây.

Gốm Chợ Chiều (làng Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi)

Gốm Chợ Chiều ở làng Phổ Khánh đa dạng về loại hình và công năng, mang đặc trưng gốm không men, kiểu dáng thô sơ. Nguyên liệu sản xuất gốm là loại đất sét xanh lấy từ ruộng núi Dâu và đất sét trắng lấy ở bầu Súng, củi đốt lò được lấy ở núi Ngựa, núi Bà Bành, hồ Đót. Các công đoạn sản xuất gốm gồm: Làm đất, tạo phôi sản phẩm, chuốt gốm “chân xoay tay vuốt” nhíp nhàng, sửa nguội, nạo bỏ lớp đất dư thừa, làm trơn, láng sản phẩm, phơi khô, úp nôi, chụm lửa,... Lò nung (“hầm”) của gốm Chợ Chiều phổ biến loại lò hộp, được làm bằng đất tựa như “lô cốt” có hai tầng, tầng dưới có cửa để bỏ củi, thông thường lò bốn cửa. Sản phẩm gốm được sản xuất hằng ngày khá phong phú như: nôi, trạch, đĩa, chén, chậu, tô, cối, ống nhỏ, bình vôi, chậu trồng phong lan, hũ tim, thạp, vò, vú, bưng bình, gạch xây nhà, bông lát giếng, các con vật chó, gà, trâu, bò,... Trong giai đoạn phát triển gốm Chợ Chiều đã có mặt tại các tỉnh Quảng Bình, Huế, các tỉnh Biên Hòa, Sài Gòn, Mỹ Tho, Bến Tre, Minh Hải và tận Phnôm-Pênh (Campuchia). Về sau, khi nhu cầu giảm, thị trường tiêu thụ cũng co lại chỉ còn ở Quảng Ngãi, Bình Định.

Gốm Gò Sành (xã Nhơn Hòa, An Nhơn, Bình Định)

Gò Sành thuộc xã Nhơn Hòa nằm trên một cồn đất cao, chạy dọc theo bờ Nam sông Côn. Gò Sành không chỉ có vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy, mà còn giàu có về nguyên liệu đất sét và nguồn dự trữ chất đốt phục vụ cho việc sản xuất gốm xưa kia. Các kết quả khai quật khảo cổ bước đầu đã xác định chủ nhân gốm Gò Sành là người Chăm (khoảng thế kỷ XI - XIV), sau đó được người Việt kế thừa đến thế kỷ XVIII. Gốm Gò Sành có đặc

trưng xương màu xám mực, đỏ nhạt, men gốm dày đều và màu men không ổn định đã tạo ra một sắc thái riêng. Đặc trưng gốm Gò Sành là sử dụng họa tiết hoa sen làm chủ đạo, phản ánh sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Sản phẩm gốm bát, đĩa, bình, chậu tráng men, ngói không men và vật trang trí kiến trúc như ngói mũi hài, diềm trang trí góc tháp, hay những chiếc bát đĩa tráng men Celadon và bình hũ tráng men nâu có đặc điểm tương tự với sản phẩm của các lò Phúc Kiến (Trung Quốc). Gốm Gò Sành được sản xuất trên bàn xoay, khi nung gốm được đặt trong các bao thoi hoặc xếp chồng lên nhau. Các sản phẩm gốm Gò Sành đã từng có mặt ở trong nước và nhiều nước ở khu vực châu Á như Trung Quốc, Philippin,...

Gốm Quảng Đức (Tuy Hòa, Phú Yên)

Làng Quảng Đức nằm quay mặt ra ngã ba sông Cái và sông Hà Yến, lưng tựa vào núi A Man, cách thành phố Tuy Hòa khoảng 30km về phía bắc. Qua các đợt khảo sát cho thấy ít nhất làng gốm Quảng Đức được hình thành vào khoảng thế kỷ XVII - XVIII. Nguyên liệu sản xuất gốm được lấy từ vùng An Định, nguyên liệu dùng làm men là vỏ sò huyết từ đầm Ô Loan, nhiên liệu đốt là các loại cây chành rành và cây măng lã từ vùng Kỳ Lộ - Đồng Xuân chở xuống theo sông Cái. Trong sản xuất, đối với các sản phẩm có kích thước nhỏ nghệ nhân dùng kỹ thuật bàn xoay, đối với sản phẩm lớn dùng kỹ thuật đắp con chạch, đối với sản phẩm trung bình dùng kỹ thuật khuôn đúc từng bộ phận rồi gắn lại, hoa văn được làm bằng khuôn gắn lên sản phẩm tạo sự sống động, tinh tế. Kỹ thuật nung khá độc đáo, các thai gốm được đặt trong bao nung có chèn vỏ sò, nung ở nhiệt độ 500°C trở lên để tạo các sản phẩm tráng men “hòa biến” từ vỏ sò huyết tạo nên một màu xanh pha trộn giữa xanh dương và xanh ngọc, vừa trắng, vừa lục đậm và rất bóng. Sản phẩm gốm Quảng Đức khá đa dạng và phong phú, gồm vò, chậu,

chóe, bình vôi, đèn dầu, nậm rượu, ang đựng nước, hòa lò... với nhiều kích cỡ. Vào giai đoạn phát triển nhất, gốm Quảng Đức có thị trường khắp miền Trung và Tây Nguyên như Cheo Leo, Phú Bồn, Phú Túc, Đắk Lắk, Gia Lai,... và Nam Bộ.

3. Giải pháp quảng bá sản phẩm gốm truyền thống theo hướng liên kết mạng lưới di sản tương đồng: Cách tiếp cận và thiết lập “Con đường gốm miền Trung”

Từ những gợi ý của lịch sử, sự gắn gũi về mặt địa lý đến cách tiếp cận mang tính tổng thể trong bảo tồn và phát huy các giá trị di sản tương đồng, ở miền Trung, giải pháp liên kết đã dần được nhìn nhận và hình thành, trở thành một xu hướng tất yếu cho sự phát triển trong một thế giới kết nối. Tiêu biểu là “Con đường di sản miền Trung” được hình thành để liên kết các địa phương có Di sản văn hóa thế giới như: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), quần thể di tích cố đô Huế và Nhã nhạc cung đình Huế (Thừa Thiên Huế), Thánh địa Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An (Quảng Nam). Đây là mô hình mang lại sự thành công của nhiều loại hình mang tính đặc trưng văn hóa gắn liền với một chủ thể nhất định và được xác định trong một không gian cụ thể, đã tồn tại ở nhiều nơi trên thế giới như “Xa lộ lịch sử” ở Nhật Bản, “Con đường rượu vang” ở Pháp, “Con đường tự do” ở Mỹ, “Con đường lãng mạn” ở Đức,...

Trong bối cảnh đó, các làng gốm thủ công truyền thống ở miền Trung cũng cần được nhìn nhận và tiếp cận một cách tổng thể, trong mối liên hệ để tạo nên thế mạnh từ sự phong phú và đa dạng của hệ thống sản phẩm đặc trưng, cùng với nhiều giá trị nổi bật. Điều này sẽ góp phần giải quyết thực trạng lâu nay mỗi làng gốm tồn tại riêng rẽ với hướng bảo tồn và phát triển khác nhau, gắn với chính sách của mỗi địa phương. Hướng bảo tồn và phát triển của mỗi làng nghề gốm theo những cách riêng tuy ít nhiều đã mang lại sức sống cho di sản,

nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả và bền vững, nghề và làng nghề gốm vẫn đang và sẽ đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Một số làng nghề gốm như Phước Tích ở Huế hay Thanh Hà ở Hội An vẫn khó khăn để duy trì hoạt động, vẫn loay hoay tìm hướng đi lâu dài, bởi việc duy trì vẫn chủ yếu dựa vào mối liên kết với các di sản khác theo hướng phục vụ du lịch. Trong bối cảnh đó, định hướng phát triển các làng gốm theo mô hình liên kết “mạng lưới di sản tương đồng” cần sớm được tiến hành.

Thực tế, trong thời gian qua, một số địa phương đã tổ chức Festival gốm sứ. Đây có thể xem như những bước khởi đầu cho sự hình thành “mạng lưới di sản tương đồng” với việc các làng gốm tham gia vào các sự kiện chung. Ở Huế và Hội An đã tổ chức Festival làng nghề truyền thống hai năm một lần theo các chủ đề khác nhau gắn với các nghề, làng nghề thủ công của địa phương, trong khu vực và trên cả nước. Các Festival chuyên đề làng nghề gốm đã quy tụ các nghề và làng nghề cùng tham dự trưng bày sản phẩm, trình diễn kỹ thuật, mua bán trao đổi sản phẩm,... Năm 2009, Festival làng nghề truyền thống Huế tôn vinh 3 nghề là nghề gốm sứ, sơn mài và pháp lam của 15 làng nghề nổi tiếng (11). Năm 2010, Festival Gốm sứ Việt Nam tổ chức tại Bình Dương có sự góp mặt của nhiều làng nghề nổi tiếng và lâu đời của ngành gốm sứ trên khắp ba miền Bắc - Trung - Nam (12). Năm 2018, Festival gốm Thanh Hà (Hội An) được tổ chức lần đầu, có các làng nghề sản xuất gốm đồ và sành tham dự như gốm Phù Lãng (Bắc Ninh), Hương Canh (Vĩnh Phúc), Phước Tích (Thừa Thiên Huế), Bàu Trúc (Ninh Thuận), Mơ Nông (Đắk Lắk), Lư Cẩm (Khánh Hòa),... tạo nên sự kết nối trên một sân chơi chung cho nghề gốm. “Đây cũng là cơ hội để các làng nghề gốm đồ cả nước giao lưu, học hỏi, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị di sản nghề gốm. Tăng cường quảng bá

thương hiệu, sản phẩm gồm truyền thống đến bạn bè du khách gần xa” (13).

Trên cơ sở tiếp cận từng làng gồm với những thế mạnh riêng, xác định các cơ sở làm nền tảng cho một mối liên kết chung, hình thành “con đường gồm” đảm nhận vai trò phát huy tiềm năng thế mạnh, khắc phục được những hạn chế, khó khăn, là một giải pháp không hề dễ dàng, bởi sự tương đồng của di sản cũng là thế mạnh cũng vừa là yếu tố cạnh tranh. Việc nghiên cứu đề xuất giải pháp theo mô hình liên kết “mạng lưới di sản tương đồng” đối với nghề và làng nghề gồm sẽ phải như thế nào để phát huy hiệu quả là điều cần bàn.

Xác định rõ mục tiêu chung của việc hình thành “mạng lưới di sản tương đồng” đối với nghề và làng nghề gồm, đó là dựa trên nền tảng liên kết, sẽ mở ra cơ hội hợp tác chặt chẽ và toàn diện giữa các làng nghề gồm thông qua các sự kiện và dự án chung. Sự liên kết sẽ góp phần thúc đẩy sự gặp gỡ trao đổi, chia sẻ kiến thức và bí quyết, xây dựng quan hệ giữa các làng nghề, thông qua đó quảng bá văn hóa làng nghề gồm một cách bài bản, quy mô và có tính chiến lược, đưa nghề gồm với những giá trị vốn có vượt ra khỏi phạm vi làng xã, đến với những thị trường rộng lớn hơn.

Xác định rõ lợi ích của việc hình thành và tham gia “mạng lưới di sản tương đồng” đối với mục đích bảo tồn và phát huy nghề gồm và làng gồm truyền thống, đó là: Cùng nhau đối phó với những vấn đề lớn và đa chiều mà riêng một làng nghề không thể giải quyết được, do quy mô nhỏ hoặc không mang tính đại diện; Hạn chế sự chông chéo và lãng phí nguồn lực trong phát triển làng nghề thủ công nói chung và di sản gồm nói riêng do mỗi địa phương tự làm theo một cách; Tạo ý thức đoàn kết, ủng hộ về mặt tinh thần và tâm lý đối với những nghệ nhân, những người cùng nghề gồm trong bối cảnh cạnh tranh với các

làng nghề khác, với sản phẩm hiện đại; Mở rộng hiểu biết bằng cách tập hợp các bên tham gia khác nhau, đưa vấn đề bảo tồn và phát huy di sản gồm không chỉ là của một làng mà là cả một hệ thống; Thúc đẩy trao đổi ý tưởng, quan điểm, kinh nghiệm và kỹ năng trong tổ chức sản xuất, sáng tạo mẫu mã, quảng bá sản phẩm, kết nối du lịch,... giữa các làng nghề với nhau; Mở ra cơ hội mới trong không gian rộng lớn hơn về hợp tác.

Trong định hướng bảo tồn và phát huy các giá trị của nghề và làng nghề gồm trong “mạng lưới di sản tương đồng” phải gắn với du lịch làng nghề. Trong xu hướng hiện nay, du lịch làng nghề được ưu tiên trong chính sách của nhà nước nhằm phát huy về mặt lợi ích kinh tế, xã hội. Định hướng này được xem là phương thức quan trọng, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của địa phương. Giải pháp liên kết “mạng lưới di sản tương đồng” phải hướng tới đa dạng hóa sản phẩm du lịch bằng “con đường gồm” khu vực miền Trung. “Con đường gồm” không chỉ giới thiệu đến du khách về các loại hình gồm, chất liệu, kỹ thuật, kinh nghiệm truyền thống, lò nung,... của một làng hay một lò riêng biệt mà mang đến cho du khách trải nghiệm thực tế bằng các hoạt động sản xuất gồm theo kỹ thuật riêng của mỗi điểm tham quan. “Mỗi làng nghề một câu chuyện”, vì vậy “Con đường gồm” phải mang đến cho du khách những trải nghiệm khác nhau về không gian của làng quê yên ả, bình dị, thưởng thức ẩm thực, diễn xướng,...

Giải pháp đề xuất xây dựng các tiêu chí để lựa chọn các nghề và làng nghề tham gia vào “mạng lưới di sản tương đồng”, đó là (14): Các nghề và làng nghề gồm có vị trí và giao thông thuận tiện, kết nối dễ dàng với quốc lộ 1A trong hành trình tham quan; Các nghề và làng nghề có sản phẩm gồm đa dạng, nhiều chủng loại, chức năng khác nhau; Các nghề và làng nghề gồm có kỹ thuật chế tác đặc trưng,

phản ánh qua kỹ thuật, quy trình và hoa văn chế tác; Các nghề và làng nghề có bề dày về lịch sử hình thành và phát triển, gắn với lịch sử - văn hóa làng xã của địa phương; Các nghề và làng nghề gồm tồn tại trong mối liên kết với các di tích lịch sử, di sản văn hóa, du lịch sinh thái của địa phương; Các nghề và làng nghề gồm đã và đang được chính quyền địa phương quan tâm, có đề án bảo tồn, phát huy, chú trọng theo hướng đầu tư khai thác các giá trị làng nghề để phát triển du lịch.

Giải pháp định hướng các mô hình liên kết “mạng lưới di sản tương đồng” đối với nghề và làng nghề gốm, từ liên kết riêng lẻ đến toàn diện, từ mô hình đơn giản đến phức tạp, từ mô hình sách lược đến chiến lược. Đó có thể là sự liên kết ban đầu về mặt không gian, liên kết về mặt sản phẩm gốm đặc trưng, liên kết về các yếu tố lịch sử - văn hóa tương đồng, liên kết qua các sự kiện trình diễn, quảng bá,... Trên cơ sở đó dần hình thành một mô hình mạnh dựa trên sự liên kết toàn diện mọi mặt của các nghề và làng nghề gốm ở miền Trung, với những đề án phát triển chiến lược gắn với du lịch, kêu gọi đầu tư. Trong giải pháp, cần tiếp cận liên ngành để xây dựng mô hình liên kết “mạng lưới di sản tương đồng” đối với nghề và làng nghề gốm. Bởi như chúng ta đã biết, văn hoá nói chung và di sản văn hoá nói riêng luôn mang đặc điểm đa diện và đa dạng, có quan hệ mật thiết với tất cả các mặt hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội. Với cách tiếp cận liên ngành đó, đối với vấn đề bảo tồn nghề gốm, chúng ta cần sự liên kết với sử học, văn hóa dân gian, kinh tế du lịch, mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng (mỹ thuật công nghiệp),... để có giải pháp tổng thể trong giải quyết những khăn khăn, thách thức của làng nghề.

4. Kiến nghị

Kiến nghị giải pháp chính sách chiến lược

Đối với làng nghề thủ công truyền thống cần một chính sách giải quyết những khó

khăn chung của các làng nghề về nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, mở rộng thị trường. Thực trạng các làng nghề gốm ở miền Trung hiện nay đang gặp nhiều khó khăn: Sản phẩm thiếu khả năng cạnh tranh, quy mô sản xuất nhỏ, mẫu mã đơn điệu, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, thị trường ngày càng bị thu hẹp,... Do thu nhập nghề thấp, bấp bênh nên lao động bỏ nghề, dẫn đến thiếu nguồn lực sản xuất, số lượng nghề nhân, thợ nghề giỏi vắng dần. Với thực trạng đó, việc xây dựng “mạng lưới di sản tương đồng” sẽ gặp rất nhiều trở ngại, cũng như không giải quyết được những vấn đề căn cơ, mang tính nội lực. Vì vậy, cần có sự lồng ghép các chính sách hỗ trợ làng nghề với các chương trình mục tiêu quốc gia khác, nhằm ưu tiên đầu tư mạng lưới cơ sở hạ tầng cho các làng nghề thủ công, đặc biệt là các làng nghề nằm trong danh mục cần được bảo tồn, các làng nghề đã được công nhận. Hiện rất nhiều làng nghề gốm không có khả năng phát triển độc lập, vì vậy rất cần chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như chính sách hỗ trợ vốn theo quy mô hộ gia đình, cá nhân để giữ nghề.

Kiến nghị một số giải pháp cụ thể

- Giải pháp hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong tổ chức sản xuất, thiết kế mẫu mã, tiếp thị, quảng cáo,...

- Giải pháp hỗ trợ các nghệ nhân, thợ giỏi, họa sĩ tham gia thiết kế mẫu mã tạo ra các sản phẩm giữ được nét truyền thống mà vẫn đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu của thị trường.

- Giải pháp hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề gốm, xây dựng website, fanpage, youtube,... để đẩy mạnh việc giới thiệu, quảng bá thông tin, hình ảnh tiêu biểu.

- Giải pháp hỗ trợ thu thập và xây dựng bộ tư liệu, thông tin, thực hiện số hóa hệ thống dữ liệu về nghề và làng nghề gốm,... làm cơ

sở quảng bá, phát triển du lịch làng nghề trên nền tảng công nghệ trực tuyến, đề mở ra cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn hơn.

- Giải pháp hỗ trợ xây dựng “mạng lưới di sản tương đồng” nhằm liên kết các làng nghề gồm, tạo cơ sở cho việc thúc đẩy chia sẻ, trao đổi ý tưởng, quan điểm, kinh nghiệm và kỹ năng trong tổ chức sản xuất, sáng tạo mẫu mã, quảng bá sản phẩm, kết nối du lịch,... giữa các làng nghề với nhau, thông qua các sự kiện và dự án chung.

- Giải pháp xã hội hóa, xây dựng kế hoạch thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về nghề gốm, tham gia vào việc số hóa dữ liệu để thúc đẩy hoạt động giới thiệu quảng bá trên các nền tảng trực tuyến.

Kiến nghị một số giải pháp trước mắt:

- Tổ chức gặp gỡ giữa các nghệ nhân, người sản xuất của làng nghề gốm, thành lập Hội nghệ nhân gốm miền Trung, là diễn đàn trao đổi chuyện nghề, kinh nghiệm, kỹ thuật,... là sân chơi nghệ thuật cho các nghệ nhân gốm, để nuôi dưỡng tình yêu và đam mê với nghề, từ đó trao truyền đam mê cho người trẻ.

- Thành lập Ban vận động về xây dựng đề án “mạng lưới di sản tương đồng” nghề và các làng nghề gốm ở miền Trung, chuẩn bị các bước cần thiết, xây dựng các cơ sở để tiến tới thành lập chính thức khi có điều kiện.

- Hình thành Festival gốm miền Trung dành cho các nghề và làng nghề gốm luân phiên tổ chức hàng năm, để tạo sân chơi, tạo môi trường gặp gỡ, tạo các mối liên hệ để làm cơ sở cho hợp tác toàn diện, tiến tới thành lập và tham gia mạng lưới.

- Khuyến khích các nghề và làng nghề huy động xã hội hóa kinh phí, chủ động thu thập, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến hành số

hóa,... chuẩn bị cho việc xây dựng đề án quảng bá, giới thiệu về làng nghề gốm trên các nền tảng trực tuyến và các công cụ phần mềm kỹ thuật số, thực tế ảo,...

- Bước đầu xây dựng bản đồ phân bố, định danh các làng nghề gốm trên không gian mạng theo công nghệ GIS, làm cơ sở cho việc kết nối các thông tin, dữ liệu cơ bản nhất về các làng gốm.

- Lựa chọn một số làng nghề gốm phù hợp, tiến hành thử nghiệm một số ứng dụng sáng tạo tìm hướng đi mới; ví dụ như chọn làng gốm Phước Tích đưa mỹ thuật ứng dụng vào thiết kế các mẫu mã mới; chọn làng gốm Thanh Hà xây dựng thử nghiệm tour tham quan thực tế ảo; chọn nghề gốm Gò Sành xây dựng bảo tàng trưng bày và tham quan di tích trực tuyến trên không gian mạng,.../.

L.A.T - N.T.T.T

1. Xem thêm: Trần Đức Anh Sơn (2011), “Từ các sưu tập gốm sứ ở Phú Yên, nghĩ về “dòng chảy gốm sứ” ở Nam Trung Bộ”, *Kỷ yếu Hội thảo “Di sản văn hóa Nam Trung Bộ với sự phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế”*, Tuy Hòa, Phú Yên.

2. Trịnh Sinh (2009), “Người Sa Huỳnh và tầm nhìn hướng biển”, *Lao động Cuối tuần*, số 30, ngày 26/7/2009.

3. Lê Viết Thọ, *Minh định về một dòng gốm*, trong <http://baotanglichsu.vn>.

4. Trần Kim Tường, *Gốm Quảng Đức - Một dòng gốm cổ bị thất truyền*, trong <http://www.gomquangduc.com>; Nguyễn Danh Hạnh (2008), *Quảng Đức - làng gốm cổ bên bờ sông Cái*, <http://baophuyen.com>.

5. Huỳnh Văn Mỹ (2010), *Bắt gặp gốm cổ Gò Sành Quảng Ngãi*, Tuổi trẻ Cuối tuần, ngày 08/10/2010.

6. Lê Viết Thọ, t.lđd.

7. Phan Xuân Luật, *Độc đáo gốm cổ Quảng Đức*, trong <http://covattinhhoa.com>.

8. Xem thêm: <https://www.britishcouncil.vn/cac-chuong-trinh/nghe-thuat/di-san-ket-noi/gioi-thieu>.

9. Xem thêm: <http://vicas.org.vn/pages/detail/3570/Le-ra-mat-nen-tang-truc-tuyen-ichLinks.com-tai-Viet-Nam.html>.

10. Xem thêm: Lê Anh Tuấn (2021), “Các thành phố sáng tạo về ẩm thực châu Á: Mô hình và bài học kinh nghiệm cho thành phố Huế”, *Nghiên cứu Văn hóa miền Trung 2020*, Nxb. Đại học Huế, tr. 168-188.

11. Gốm Bát Tràng, Chu Đậu, Thổ Hà, Hạ Thái, Phù Lãng, Phước Tích, Cát Đằng, Thanh Hà, Châu Ô, La Tháp, Bàu Trúc, Gõ, Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, Pháp lam Huế,...

12. Gốm làng gốm Đông Triều (Quảng Ninh), Làng Cây, Chu Đậu (Hải Dương), Bát Tràng, Giang Cao, Kim Lan (Hà Nội), Phù Lãng (Bắc Ninh), Thổ Hà (Bắc Giang), Hương Canh, Hiền Lễ (Vĩnh Phúc), Phước Tích (Thừa Thiên Huế), Thanh Hà, Đông Khương (Quảng Nam), Tây Sơn (Bình Định), Hòa Vinh (Phú Yên), Vạn Bình (Khánh Hòa), Bàu Trúc, Bình Đức (Bình

Thuận), Tân Phước Khánh, Chính Nghĩa, Lái Thiêu (Bình Dương), Biên Hòa (Đồng Nai), Long Hồ (Vĩnh Long),...

13. Phát biểu của ông Nguyễn Văn Sơn - Phó chủ tịch UBND thành phố Hội An.

14. Xem thêm: Nguyễn Phước Bảo Đàn, Nguyễn Chí Ngàn, Lê Thọ Quốc (2011), “Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: “Con đường gốm” khu vực miền Trung Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo “Di sản văn hóa Nam Trung Bộ với sự phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế”*, Tuy Hòa, Phú Yên.

Tài liệu tham khảo khác

1. Diệp Đình Hoa (2007), “Lò gốm Châu Ô - Quảng Ngãi: Sự tồn vong của một lò gốm cổ truyền”, *Tạp chí Xưa & Nay*, số Tết (275-276).

2. Đình Bá Hòa (2009), *Gốm cổ Chăm pa Bình Định*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Nguyễn Hữu Thông, Trần Đình Hằng, Nguyễn Phước Bảo Đàn, Lê Anh Tuấn, Tôn Nữ Khánh Trang, Lê Đình Hùng, Nguyễn Thị Tâm Hạnh (2011), *Từ kẻ Độc đến Phước Tích - Chân dung ngôi làng gốm cổ bên dòng Ô Lâu*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

Lê Anh Tuấn - Nguyễn Thị Thu Trang: *Promoting traditional handicraft pottery products in the Central region through “the network of similar heritage”*

The history of the Central region witnessed "ceramic roads" or trading networks of ceramic products such as "Sa Huỳnh - Champa ceramic flow", "Gò Sánh - Quảng Đức ceramic flow". In recent years, the government promoted strategies for regional connectivity to promote the complementary advantages, avoid overlapping and limitations of localities in socio-economic development. Linking similar heritage networks becomes a regional and international trend, contributing to heritage conservation and promotion. The formation of a network based on planning and building a "Pottery Road" associated with the "Tour of Pottery in Villages in the Central Region" not only contributes to the preservation of the traditional pottery villages but also creates strengths for tourism development.

Keywords: Ceramic products, handicraft villages, heritage, similar heritage network, Central region.